

Số: 126/2024/QĐST-HNGĐ

Cầu Ngang, ngày 22 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Chúc.

Ông Lê Văn Được.

Căn cứ các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 275/2024/TLST-HN, ngày 24/5/2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Thúy H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Thạch S, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Lâm Thị Thúy H và anh Thạch S tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về nuôi con tên:* Thạch Chí V, sinh ngày 06/01/2021 (đang sống với anh S). Tại phiên tòa, chị H và anh S tự thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

+ Anh Thạch S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Thạch Chí V, sinh ngày 06/01/2021, khi ly hôn.

+ Chị Lâm Thị Thúy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, do anh S và chị H không tranh chấp, không khởi kiện, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung của vợ chồng*: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng anh S và chị H không tranh chấp, không khởi kiện, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về số nợ phải thu, phải trả*: Tại phiên tòa anh S, chị H không tranh chấp, không khởi kiện, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Lâm Thị Thúy H là người dân tộc Khmer, sống ở xã có vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, chị H có làm đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lâm Thị Thúy H được miễn nộp án phí. Do chị H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xử lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- Chi cục THADS huyện.
- UBND xã T , huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự.
- Lưu HSVA .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm